



# THƠ CHÚC TẾT CỦA BÁC HỒ DI SẢN TINH THẦN VÔ GIÁ CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

◆ TS. NGUYỄN XUÂN LẠC

**K**hông đâu trên thế giới này lại có một hiện tượng thơ độc đáo như ở Việt Nam, đó là hiện tượng thơ gắn liền với tên tuổi của một nhà thơ đã được UNESCO vinh danh là danh nhân văn hóa thế giới: thơ chúc Tết của Bác Hồ gửi quốc dân đồng bào cả nước mỗi dịp Tết đến xuân về. Không phải chỉ một, hai bài mà là mười chín bài, tạo thành một mảng thơ chúc Tết, được Bác viết gần như liên tục từ mùa xuân 1942 (thời tiền khởi nghĩa) đến mùa xuân 1969 (khi cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước đang trên đà thắng lợi, trước lúc Người đi xa ngày 2.9.1969). Mười chín bài thơ chúc Tết của Bác Hồ giống như một chuỗi ngọc thơ sáng long lanh, vừa là cuốn biên niên sử của dân tộc và thời đại, ngợi sảng tư tưởng và tình cảm cao đẹp của một lãnh tụ thiên tài yêu nước thương dân, lại vừa in dấu rõ mối quan hệ gắn bó ruột thịt giữa lãnh tụ và quần chúng, giữa vị nguyên thủ quốc gia với người dân trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, tạo nên một sức mạnh tinh thần to lớn, cổ vũ toàn dân xông lên giành chiến thắng. Với ý nghĩa đó, thơ chúc Tết của Bác Hồ đã trở thành di sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam, cần được

nghiên cứu nghiêm túc và lưu giữ muôn đời cho các thế hệ mai sau.

## 1. Thơ chúc Tết của Bác Hồ - một hiện tượng thơ độc đáo ở Việt Nam

Thơ chúc Tết của Bác Hồ là một hiện tượng thơ độc đáo chỉ có ở Việt Nam bởi không đâu trên thế giới này, hàng năm, vị nguyên thủ quốc gia lại gửi thư chúc Tết quốc dân trong ngày đầu năm mới như Bác Hồ của chúng ta. Độc đáo đối với thế giới nhưng lại rất quen thuộc với Việt Nam, bởi ở nước ta từ xa xưa đã có phong tục “chúc Tết đầu năm” gắn liền với một mỹ tục văn hóa Việt Nam: “khai bút đầu xuân” (chủ yếu là làm thơ). Và ở đây, người làm thơ chúc Tết (Bác Hồ) đã gặp người đón nghe thơ chúc Tết (đồng bào, chiến sĩ cả nước) trong một mối giao cảm hài hòa tuyệt diệu, không chỉ trong cảm hứng thơ xuân của truyền thống dân tộc Việt Nam (phương Đông) mà chủ yếu là sự hài hòa trong lý tưởng, nhiệm vụ cách mạng giữa người đứng đầu Đảng và Nhà nước với toàn thể quốc dân. Mọi người đều biết Bác Hồ Việt Nam hơn bất cứ người Việt Nam nào. “Xa nước ba mươi năm, một câu Kiều Người vẫn nhớ” (Chế Lan Viên); “Điệu lục bát, khúc dân ca/ Việt Nam là Bác, Bác là Việt

Nam” (Lê Anh Xuân). Một con người như thế thì làm sao có thể xa rời truyền thống dân tộc được. Như các cụ già Việt Nam, Bác cũng khai bút đầu xuân bằng những lời thật dung dị, gần gũi:

“Xuân về xin có một bài ca

Gửi chúc đồng bào cả nước ta”.

(*Mừng xuân 1967*)

Và thật tự nhiên, cái cảm hứng xuân đất trời nồng nàn trong thơ chúc Tết của Bác bỗng thành lời kêu gọi của người đứng đầu Đảng và Nhà nước đối với quốc dân đồng bào trong ngày đầu năm mới:

“Mấy lời thân ái nôm na,

Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân”.

(*Chúc mừng năm mới, 1964*)

Thấu hiểu tâm lý dân tộc, Bác đã làm thơ chúc Tết để cổ vũ, động viên nhân dân ta xông lên giành chiến thắng; đến lượt nhân dân ta, mọi người đều mong muốn được đón nghe thơ Bác trong dịp đầu năm mới; vậy là “ý Bác đã gặp lòng dân” trong nhiệm vụ cách mạng của dân tộc để thành niềm tin, thành sức mạnh. Đây mới là sự hài hòa chủ yếu, căn cốt trong thơ Hồ Chí Minh chúc Tết đồng bào cả nước khiến Người đã viết nên những câu thơ thật hào sảng như lời hịch cứu nước của non sông:

“Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta”.

(*Mừng xuân 1968*)

“Tiến lên!

Chiến sĩ, đồng bào!

Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn”.

(*Mừng xuân 1969*)

Ở đây có một điều rất riêng, rất đặc biệt, chỉ có ở Việt Nam, đó là ước muốn của người dân chờ mong được nghe thơ Bác chúc Tết hàng năm như một món ăn tinh

thần không thể thiếu trong phút giao thừa bước sang năm mới. Nó không chỉ là một nhu cầu thiết thân mà như là một ước nguyện thiêng liêng mang tính chất tâm linh đối với mỗi người dân Việt Nam. Khi Bác còn sống, cứ đến giao thừa hàng năm, các gia đình Việt Nam ta đều quây quần xung quanh bàn thờ tổ tiên tỏa ngát hương thơm, thành kính lắng nghe thơ chúc Tết của Bác. Như một điềm lành của năm mới, như một tin vui của mùa xuân, như một hi vọng của dân tộc, trong giây phút thiêng liêng này, cả dân tộc đã thực sự hòa cùng với Bác, quần chúng nhân dân đã đến với lãnh tụ của mình trong một mối giao cảm đặc biệt của tình người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, không hề có khoảng cách giữa lãnh tụ với người dân. Bác đọc thơ chúc Tết và nhân dân ta đón nghe thơ Bác đã thành một mỹ tục đầu năm mới. Nhưng thật lạ, sau khi Bác qua đời, vắng tiếng Bác đọc thơ xuân trên đài thì âm vang thơ chúc Tết của Bác vẫn còn đó và ước nguyện được nghe thơ Tết của Bác vẫn nguyên vẹn trong lòng nhân dân ta. Như Tố Hữu viết:

“Bác ơi, Tết đến, giao thừa đó

Vẫn đón nghe thơ Bác mọi lần”.

(*Theo chân Bác*)

Như *Niềm riêng* thật chân thành và xúc động của Vũ Cao:

“Cho con ước tự bây giờ:

- Mỗi năm vào buổi giao thừa, mỗi năm Bác về cùng với nhân dân

Đọc thơ Tết lấy một lần, hãy đi!”.

Đó cũng là nguyện vọng tha thiết của nhân dân ta khi Tết đến xuân về; là nguyện vọng được nghe trên đài giọng thơ ân tình sâu lắng của lãnh tụ kính yêu, được sống trong bầu khí quây quần thiêng liêng đêm giao

thừa ở Việt Nam. Tất cả đã thành một ký ức đẹp về Bác trong lòng nhân dân Việt Nam.

## 2. Thơ chúc Tết của Bác Hồ - cuốn biên niên sử của dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản

Như đã nói, Bác Hồ viết tất cả mười chín bài thơ chúc Tết, bắt đầu từ mùa xuân 1942 (thời tiền khởi nghĩa, khi Bác về lãnh đạo phong trào cách mạng ở khu căn cứ địa Việt Bắc) đến mùa xuân 1969 (trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước), trước lúc Người đi xa (9.1969). Mười chín bài thơ chúc Tết của Người viết gần như liên tục đã thành cuốn biên niên sử của dân tộc và thời đại trong một thời kỳ lịch sử đầy thử thách cam go nhưng vô cùng oanh liệt của cách mạng Việt Nam, mà mỗi bài thơ là một cột mốc lịch sử ghi dấu con đường đi lên của đất nước.

Đọc lại mười chín bài thơ chúc Tết của Bác trải dài trong 27 năm (1942-1969), ta như được xem một cuốn phim quay chậm về những năm tháng hào hùng của quân dân ta qua các thời kỳ cách mạng: thời tiền khởi nghĩa, cuộc kháng chiến chống Pháp, cuộc kháng chiến chống Mỹ, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Trên cái nền vững chắc của nhân dân cách mạng, hiện lên hình ảnh của vị lãnh tụ, nhà thơ-chiến sĩ đầy niềm tin và sức mạnh, đang ung dung chèo lái con thuyền cách mạng của dân tộc cập bến vinh quang.

Cuốn biên niên sử bằng thơ ấy mở đầu bằng bài *Mừng xuân 1942*, Bác viết ở chiến khu Việt Bắc, như một lời dự báo về cuộc Cách mạng tháng Tám sẽ nổ ra trong hơn ba năm sau, với sự kiện Mặt trận Việt Minh và hình ảnh “cờ đỏ sao vàng” lần đầu tiên xuất hiện trong thơ chúc Tết của Người. Hình ảnh “Cờ đỏ sao vàng tung bay trước

gió” lại xuất hiện rực rỡ cùng với “Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông” trong thơ *Chúc năm mới, 1947*, đưa dân tộc đi vào cuộc “trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi!” để thực hiện bằng được mục tiêu của lý tưởng cách mạng “Thống nhất độc lập, nhất định thành công!”. Trong *Thơ chúc Tết Mậu Tý, 1948*, Bác kêu gọi “Toàn dân đại đoàn kết”; trong *Chúc Tết 1949*, Bác phát động phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh kháng chiến, để đến *Thơ chúc Tết Tân Mão, 1951*, vị Tổng Tư lệnh tối cao đã có thể ra một lời kêu gọi làm nức lòng người: “Toàn dân ta quyết một lòng/ Thi đua chuẩn bị tổng phản công kịp thời”. Và mùa xuân năm 1954, như cánh én báo tin xuân, *Thơ chúc Tết Giáp Ngọ* của Bác là một lời dự báo cách mạng, đã mở ra một trang sử mới cho dân tộc: Người khẳng định cuộc kháng chiến của dân tộc nhất định đi đến thắng lợi, thì chỉ đến cuối mùa xuân năm đó, quân dân ta đã làm nên một chiến thắng Điện Biên chấn động địa cầu, đưa nước ta lên một tầm cao lịch sử mới, cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa trên thế giới.

Cách mạng chuyển giai đoạn, *Thơ chúc mừng năm mới, 1956* của Bác đã xác định rõ hai nhiệm vụ chiến lược là “Miền Bắc thi đua xây dựng/ Miền Nam giữ vững thành đồng” nhằm đi đến mục đích cuối cùng là “Hòa bình, thống nhất thành công”. Cụm từ “Thành đồng Tổ quốc” – một biểu tượng anh hùng của đồng bào miền Nam lần đầu xuất hiện trong thơ xuân của Bác như một niềm tin son sắt, thì sau đó, khi kết thúc thời kỳ khôi phục kinh tế, trong *Thơ mừng năm mới, 1960*, từ “xã hội chủ nghĩa” đã đi vào thơ chúc Tết của Người như một tiếng reo vui, bởi chủ nghĩa xã hội chính là mùa xuân của đất nước, của dân tộc, của mỗi con

người. Và “xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa” là một định hướng cách mạng cho giai đoạn mới của đất nước với một cột mốc lịch sử *Mừng xuân 1961*, bài thơ xuân mở đầu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) vang lên câu thơ nao nức lòng người: “Đường lên hạnh phúc rộng thênh thênh”. Chưa bao giờ trong thơ xuân của Bác lại có câu thơ say người đến thế, bởi thi nhân đã có một niềm tin vững chắc vào “chủ nghĩa xã hội thắng lợi”. Trong những bài thơ xuân tiếp theo, hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng luôn song hành bên nhau, tạo nên những bức tranh xuân đẹp, ghi dấu chiến công và thành tựu ở cả hai miền Nam-Bắc trong mối quan hệ khăng khít, tương hỗ giữa hai nhiệm vụ đó. Nếu ở *Thơ mừng xuân 1962* có sự hài hòa giữa “Bốn mùa hoa Duyên Hải, Đại Phong” (miền Bắc) với “Sức triệu người hơn sóng biển Đông” (miền Nam) thì trong *Thơ mừng xuân 1966*, sự hài hòa đó lại được đẩy cao lên trong cao trào chống Mĩ cứu nước, khi “miền Nam rực rỡ chiến công/ Nhiều Dầu Tiếng, Bầu Bàng, Polâyme, Đà Nẵng”... thì đó cũng là lúc “miền Bắc chiến đấu anh hùng/ Giặc Mĩ leo thang ngày thua nặng”. Đó là cơ sở thực tiễn anh hùng của tiền tuyến, hậu phương để Bác có thể hạ bút khẳng định trong câu thơ cuối: “Chống Mĩ, cứu nước, ta nhất định thắng”. Giữa những bài thơ xuân đó, nổi lên một bài thơ xuân đặc biệt *Chúc mừng năm mới, 1964* được viết theo thể lục bát truyền thống, mang hơi thở dân tộc, lắng sâu tình cảm nhớ thương của Người dành cho đồng bào miền Nam ruột thịt khi Bác nhắc nhở mọi người thực hiện nhiệm vụ đấu tranh thống nhất nước nhà:

“Nam Bắc như cội với cành  
Anh em ruột thịt đấu tranh một lòng.

Rồi đây thống nhất thành công,  
Bắc Nam ta lại vui chung một nhà.  
Mấy lời thân ái nôm na,  
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân”.

Tất cả là để đi đến ba bài thơ xuân cuối cùng của Bác được Người viết liên tiếp trong cảm hứng xuân phơi phới dâng trào trong ba mùa xuân 1967, 1968, 1969. Ý chí và quyết tâm của lãnh tụ đã thành niềm tin và sức mạnh của quần chúng nhân dân. Thơ xuân đã thành bài ca chiến thắng: “Chống Mĩ hai miền đều đánh giỏi/ Tin mừng thắng trận nở như hoa” (*Mừng xuân 1967*). Lời chúc Tết đã thành mệnh lệnh giục giã sôi sục lòng người: “Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta” (*Mừng xuân 1968*). Và *Mừng xuân 1969*, bài thơ xuân cuối cùng được Người viết theo thể lục bát với nhịp điệu ung dung, chững chạc, tự tin của người đã cầm chắc chiến thắng trong tay. Bài thơ như lời tiên tri khi Bác mở ra hình ảnh một mùa xuân thống nhất cụ thể, gần gũi “Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn” thì chỉ 6 năm sau nó đã trở thành sự thật lịch sử trong mùa xuân đại thắng 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước như điều ước mong tha thiết nhất của Người. Bác đi xa nhưng ước nguyện thiêng liêng, cháy bỏng đó vẫn được lưu giữ mãi trong bài thơ xuân cuối cùng của Bác để lại cho dân tộc ta – bài thơ đã được 14 nhạc sĩ phổ nhạc trong thời điểm lịch sử đáng ghi nhớ ấy.

### 3. Thơ chúc Tết của Bác Hồ ngợi sáng tư tưởng lớn và tình cảm cao đẹp của một lãnh tụ thiên tài, yêu nước thương dân

Sợi chỉ đỏ xuyên suốt mười chín bài thơ xuân của Bác là tinh thần lạc quan cách mạng phơi phới của người chèo lái con thuyền cách mạng của dân tộc vượt qua bao phong ba ghềnh thác để cập bến vinh

quang. Đó là cái lạc quan được tôi luyện trong hơn 30 năm Người bôn ba khắp năm châu bốn biển đi “tìm hình của Nước” (Chế Lan Viên), cái lạc quan-trí tuệ của người nắm được quy luật lịch sử, cầm chắc chiến thắng trong tay. Ngõ như lạc quan là thiên bẩm của Bác, là tố chất trong con người Bác. Ngay từ mùa xuân 1942, khi cách mạng còn gian nan trong trứng nước, Bác đã làm thơ chúc Tết quốc dân đồng bào, và bài thơ xuân đầu tiên đã được Người viết ra trong một cảm hứng xuân phơi phới lạc quan, tràn đầy niềm tin: “Chúc toàn quốc ta trong năm nay/ Cờ đỏ sao vàng bay phất phới/ Năm nay là năm Tết về vàng/ Cách mạng thành công khắp thế giới” (*Mừng xuân 1942*). Để đến mùa xuân đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, thơ chúc Tết của Bác lại vang lên như một hồi kèn xung trận, sang sảng như lời *Hịch tướng sĩ*, như tiếng *Bình Ngô đại cáo* năm nào: “Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào!/ Sức ta đã mạnh, người ta đã đông/ Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi!/ Thống nhất độc lập, nhất định thành công!” (*Chúc năm mới, 1947*). Cứ thế, cảm hứng lạc quan trong thơ xuân của Bác ngày càng dâng trào, lên đến đỉnh cao trong ba bài thơ xuân cuối cùng giục giã, sục sôi lòng người: “Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta” (*Mừng xuân 1968*); “Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào!/ Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn” (*Mừng xuân 1969*). Cảm hứng lạc quan đã làm nên sức xuân trong thơ xuân của Bác, truyền niềm tin và sức mạnh cho nhân dân ta xông lên giành chiến thắng. Và sức mạnh đó xuất phát từ những tư tưởng cách mạng sáng ngời và những tình cảm cao đẹp trong thơ chúc Tết của Người.

Trước hết, đó là lý tưởng cách mạng chủ yếu của dân tộc nổi lên trong giai đoạn lịch

sử này: độc lập tự do cho dân tộc và thống nhất đất nước. Trong nhãn quan chính trị của Người, độc lập bao giờ cũng gắn liền với thống nhất, đây là một chân lý lịch sử bất di bất dịch của Việt Nam, không ai có thể thay đổi. Cho nên, ngay từ bài thơ xuân mở đầu cuộc kháng chiến chống Pháp năm 1947, Bác đã chúc “Thống nhất độc lập, nhất định thành công!”. Các bài thơ tiếp theo cũng như vậy: “Thống nhất chắc chắn được/ Độc lập quyết thành công” (*Thơ chúc Tết Mậu Tý, 1948*)... cho đến 22 năm sau, trong bài thơ xuân cuối cùng, Bác vẫn chúc cho đồng bào và chiến sĩ xông lên thực hiện thắng lợi lý tưởng cách mạng độc lập và thống nhất ấy:

“Vì độc lập, vì tự do,

Đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào.

Tiến lên!

Chiến sĩ, đồng bào!

Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn”.

(*Mừng xuân 1969*)

Cùng với lý tưởng độc lập và thống nhất, trong *Thơ mừng năm mới, 1960*, Bác chỉ ra một định hướng cách mạng cho giai đoạn mới là “Xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa” trong mối quan hệ biện chứng, tất yếu với nhiệm vụ đấu tranh thống nhất nước nhà: “Chủ nghĩa xã hội càng thắng lợi/ Hòa bình thống nhất quyết thành công!” (*Thơ mừng xuân 1962*). Đó là mối quan hệ khăng khít, tương hỗ giữa hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, giữa hậu phương lớn và tiền tuyến lớn để cùng đạt được lý tưởng cách mạng chung của dân tộc. Định hướng “Xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa” được Đảng và Bác đề ra năm 1960 khi “Nhà nước ta mười lăm xuân xanh, Đảng chúng ta ba mươi tuổi trẻ” là đúng với quy luật lịch sử, đã góp phần

quan trọng đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng tiến lên trong giai đoạn mới.

Thơ chúc Tết của Bác Hồ là những bài thơ ngời sáng lên những tư tưởng lớn của một lãnh tụ thiên tài, một vị Tổng Tư lệnh lỗi lạc. Trước hết, đó là một tư tưởng cốt lõi in rõ dấu ấn con người Hồ Chí Minh: đại đoàn kết dân tộc sẽ tạo thành sức mạnh vô địch. Bác từng căn dặn nhân dân ta: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công”. Có thể nói thơ chúc Tết của Bác là thơ kêu gọi nhân dân ta đoàn kết đánh giặc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà: “Toàn dân đại đoàn kết/ Cả nước dốc một lòng/ Thống nhất chắc chắn được/ Độc lập quyết thành công” (*Thơ chúc Tết Mậu Tý, 1948*); “Toàn dân ta quyết một lòng/ Thi đua chuẩn bị tổng phản công kịp thời” (*Thơ chúc Tết Tân Mão, 1951*); “Quân và dân ta nhất trí kết đoàn/ Kháng chiến, kiến quốc nhất định hoàn toàn thành công” (*Thơ chúc Tết Giáp Ngọ*); “Thân ái mấy lời chúc Tết/ Toàn dân đoàn kết một lòng/ Miền Bắc thi đua xây dựng/ Miền Nam giữ vững thành đồng” (*Thơ chúc mừng năm mới, 1956*)... Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc đã in dấu ấn rất đậm trong thơ chúc Tết của Bác, trở thành một yếu tố tinh thần mạnh mẽ, động viên cổ vũ nhân dân ta xông lên giành thắng lợi.

Để tăng sức mạnh cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong thơ chúc Tết, Bác nhắc nhở mọi người phải thi đua yêu nước. Đó cũng là một tư tưởng lớn trong việc lãnh đạo cách mạng của Người: “thi đua là yêu nước, yêu nước phải thi đua”. Trong *Thơ chúc Tết Mậu Tý, 1948*, Bác kêu gọi: “Toàn dân đại đoàn kết/ Cả nước dốc một lòng”, thì ngay năm sau đó, trong *Chúc Tết 1949*, Người lại căn dặn nhân dân ta: “Người người thi đua/ Ngành ngành thi đua/ Ngày

ngày thi đua/ Ta nhất định thắng/ Địch nhất định thua”. Và ở những bài thơ tiếp theo, hai từ “đoàn kết” và “thi đua” luôn gắn bó với nhau, nhiều khi sát cánh bên nhau trong một câu thơ, tạo nên một sức mạnh cộng hưởng mới: “Thân ái mấy lời chúc Tết/ Toàn dân đoàn kết một lòng/ Miền Bắc thi đua xây dựng/ Miền Nam giữ vững thành đồng” (*Thơ chúc mừng năm mới, 1956*); “Chúc mừng đồng bào năm mới/ Đoàn kết thi đua tiến tới” (*Thơ chúc Tết, 1959*); “Chúc đồng bào ta đoàn kết thi đua/ Xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa” (*Thơ mừng năm mới, 1960*)...

Để lãnh đạo cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi, Bác đã đề ra một đường lối đúng đắn đó là tư tưởng “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”. Tư tưởng đó được Người nêu rõ một cách súc tích và đầy đủ trong bài thơ chúc Tết mở đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, vang lên như lời hịch cứu nước của non sông:

“Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió,  
Tiếng kèn kháng chiến vang dậy  
non sông.  
Toàn dân kháng chiến, toàn diện  
kháng chiến,  
Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng.  
Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào!  
Sức ta đã mạnh, người ta đã đông.  
Trường kỳ kháng chiến, nhất định  
thắng lợi!  
Thống nhất độc lập, nhất định  
thành công!”  
(*Chúc năm mới, 1947*)

Hào khí ngất trời, niềm tin sắt đá bởi vì có đường lối đúng đắn: “toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến”, có sức mạnh nhân dân đoàn kết: “chí ta đã quyết, lòng ta

đã đồng”, có yếu tố con người trong chiến tranh vệ quốc: “sức ta đã mạnh, người ta đã đồng”. Vị Tổng Tư lệnh tối cao đã chỉ ra cho đồng bào, chiến sĩ thấy rõ những điều cơ bản nhất của cuộc kháng chiến chính nghĩa ngay trong mùa xuân đầu đánh giặc, khiến cho bài thơ xuân mở màn cuộc kháng chiến mà như đã cầm chắc chiến thắng trong tay.

Trên đây là những tư tưởng lớn của một vị lãnh tụ yêu nước vĩ đại, luôn kiên trì theo đuổi lý tưởng độc lập, tự do, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của dân tộc và quyết tâm lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi lý tưởng đó trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn gian khổ nào như đã thấy rõ trong thơ chúc Tết của Người. Vị lãnh tụ yêu nước vĩ đại đó, đồng thời cũng là vị nguyên thủ quốc gia thương dân sâu sắc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Trong thơ chúc Tết, Bác gọi nhân dân ta là “đồng bào” (cùng một bọc đẻ ra – theo truyền thuyết *Lạc Long Quân và Âu Cơ*) thân thương ruột thịt biết bao! Từ bài thơ xuân đầu tiên năm 1942 Bác viết ở chiến khu Việt Bắc, hai tiếng “đồng bào” đã vang lên như tiếng reo vui đầy thương nhớ của Người sau hơn ba mươi năm xa Tổ quốc:

“Chúc đồng bào ta đoàn kết mau,  
Chúc Việt Minh ta càng tiến tới”.

(*Mừng xuân 1942*)

Đến những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà, hai tiếng “đồng bào” ấy vẫn vang lên ấm áp trong thơ chúc Tết của vị lãnh tụ thiên tài yêu nước thương dân: “Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào!” (*Chúc năm mới, 1947*), “Chiến sĩ thi giết giặc/ Đồng bào thi tặng gia” (*Thơ chúc Tết Nhâm Thìn, 1952*), “Chúc mừng đồng bào năm mới/ Đoàn kết thi đua

tiến tới” (*Thơ chúc Tết, 1959*), “Chúc đồng bào ta đoàn kết thi đua/ Xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa” (*Thơ mừng năm mới, 1960*), “Đồng bào cả nước đoàn kết một lòng/ Tiên tuyến, hậu phương, toàn dân cố gắng” (*Thơ mừng xuân 1966*).

Và trong cao trào chống Mĩ cứu nước đang trên đà thắng lợi thì hai tiếng “đồng bào”<sup>1</sup> ấy như reo vui phấn khởi khi Bác báo tin mừng thắng trận: “Xuân về xin có một bài ca/ Gửi chúc đồng bào cả nước ta...” (*Mừng xuân 1967*), để rồi sau đó, nó lại vang lên giục giã mà thân thương ấm áp biết bao khi mùa xuân thống nhất đang đến gần: “Tiến lên!/ Chiến sĩ, đồng bào!/ Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn” (*Mừng xuân 1969*).

Là vị lãnh tụ của giai cấp vô sản, Bác thương dân nhưng luôn hòa đồng cùng dân, tôn trọng dân, luôn đặt nhân dân vào vị trí làm chủ đất nước để cùng Bác đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc đến thắng lợi. Trong thơ chúc Tết của Bác, không hề có sự cách biệt giữa lãnh tụ và quần chúng, giữa nguyên thủ quốc gia và người dân, mà chỉ có sự bình đẳng thương yêu của tình người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Từ đó, Bác đã khơi dậy mọi tiềm năng của nhân dân ta, động viên họ hăng hái tham gia công tác cách mạng: “Chiến sĩ thi giết giặc/ Đồng bào thi tặng gia/ Năm mới thi đua mới/ Thắng lợi ắt về ta” (*Thơ chúc Tết Nhâm Thìn, 1952*). Đúng như Tố Hữu đã viết trong Theo chân Bác: “Bác mong con cháu mau khôn lớn/ Nối gót ông cha, bước kịp mình”. Đó là một tình thương tích cực, một tình thương cách mạng.

Thương dân, Bác luôn quan tâm chăm lo đến đời sống của người dân, đặc biệt là người nông dân còn nhiều vất vả, khó khăn.

Trong *Thơ chúc Tết Giáp Ngọ, 1954*, Bác đã dành cho họ những lời chúc thật xúc động, đầy yêu thương và cảm thông sâu sắc: “Cải cách ruộng đất là công việc rất to/ Dần dần làm cho người cày có ruộng, khỏi lo nghèo nàn”. Chỉ bốn chữ “khỏi lo nghèo nàn” mà chứa đựng biết bao sự thấu hiểu và quan tâm của Bác đến đời sống của người nông dân ở nước ta. Nhưng trong hoàn cảnh đất nước còn tạm thời bị chia cắt thì tình thương của Bác vẫn dành nhiều nhất cho đồng bào miền Nam, như Bác từng nói trước Quốc hội: “Miền Nam luôn nằm trong trái tim tôi”. Hầu như ở bài thơ chúc Tết nào Bác cũng nhắc đến nhiệm vụ đấu tranh thống nhất đất nước, đến “Miền Nam thành đồng Tổ quốc”, nhưng Bác vẫn “ưu tiên” dành cho đồng bào miền Nam một bài thơ chúc Tết chuyên đề về đấu tranh thống nhất nước nhà. Đó là bài *Chúc mừng năm mới, 1964* được viết theo thể lục bát truyền thống, lắng sâu tình cảm nhớ thương của vị lãnh tụ dành cho quân dân miền Nam mà Người rất yêu quý: “Nam Bắc như cội với cành/ Anh em ruột thịt đấu tranh một lòng/ Rồi đây thống nhất thành công/ Bắc Nam ta lại vui chung một nhà”. Nỗi lòng thương nhớ miền Nam là một tình cảm tự nhiên như chính con người Bác vậy: “Bác nhớ miền Nam, nỗi nhớ nhà” cũng giống như “Miền Nam mong Bác, nỗi mong Cha” (Tố Hữu - *Bác ơi!*); và hẳn là trong mùa xuân 1964 ấy, khi nghe Bác đọc bài thơ này, đồng bào miền Nam càng ra sức đấu tranh cho ngày thống nhất đến gần để được đón Bác vào thăm.

#### 4. Một nghệ thuật đậm đà bản sắc dân tộc xuất phát từ quần chúng cách mạng và vì quần chúng cách mạng

Làm thơ chúc Tết hàng năm, cứ ngỡ như Bác không hề làm nghệ thuật mà chỉ là

những lời tâm tình, trò chuyện, những lời kêu gọi của Bác đối với nhân dân ta trong ngày đầu năm mới. Và như Bác nói, cũng chỉ là những lời nôm na mà thôi: “Mấy lời thân ái nôm na/ Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân” (*Chúc mừng năm mới, 1964*). Nhưng quan trọng nhất, nó là những lời thành thật từ đáy lòng của người viết: “Mấy câu thành thật nôm na/ Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân” (*Thơ chúc Tết Nhâm Thìn, 1952*). Thế là nó trở thành nghệ thuật, và ở đây là nghệ thuật thơ chúc Tết của Bác Hồ, mang đậm phong cách Hồ Chí Minh. Vì sao vậy? Trước hết, đó là một nghệ thuật xuất phát từ quần chúng cách mạng và vì quần chúng cách mạng. Bác làm thơ chúc Tết để kêu gọi quần chúng nhân dân hăng hái tham gia công tác cách mạng, làm cho họ hiểu rõ, tin tưởng, từ đó khơi dậy những tiềm năng để họ vươn lên giành chiến thắng. Muốn vậy, thơ chúc Tết phải ngắn gọn, dễ hiểu, có lý có tình, nói đúng nguyện vọng của nhân dân đang mong chờ, đi thẳng vào lòng người, tạo nên động lực và sức mạnh. Thơ chúc Tết của Bác thường ngắn, dài nhất là *Mừng xuân 1942, Thơ chúc Tết Nhâm Thìn, 1952* cũng chỉ có 10 câu, còn thường là 8 câu, 6 câu, 4 câu. Ngắn và rõ ý, rất dễ hiểu, ngay cả đối với quần chúng lao động, như:

“Chúc mừng đồng bào năm mới  
Đoàn kết thi đua tiến tới,  
Hoàn thành kế hoạch ba năm,  
Thống nhất nước nhà thắng lợi”.

(*Thơ chúc Tết, 1959*)

“Xuân về xin có một bài ca,  
Gửi chúc đồng bào cả nước ta,  
Chống Mĩ hai miền đều đánh giỏi,  
Tin mừng thắng trận nở như hoa”.

(*Mừng xuân 1967*)



Ngay cả bài thơ *Chúc năm mới, 1947*, mở đầu cho cuộc kháng chiến chống Pháp có nhiều khái niệm mới mẻ về chiến tranh nhân dân nhưng đã được Bác giải thích gọn, rõ và dễ hiểu, đem đến cho quần chúng nhân dân một niềm tin vững chắc vào cuộc “trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi” của dân tộc. Và bài thơ chúc Tết cuối cùng của Bác (*Mừng xuân 1969*) chính là một mẫu mực tuyệt vời cho tư duy thơ chúc Tết Hồ Chí Minh. Người đã viết thật rõ ràng, dễ hiểu ba ý thơ trong bài thơ xuân này: lời khẳng định chiến thắng vẻ vang (Năm qua thắng lợi vẻ vang/ Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to), lời tổng kết đường lối kháng chiến chính nghĩa (Vì độc lập, vì tự do/ Đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào), lời kêu gọi cứu nước mở ra hình ảnh một mùa xuân thống nhất nức lòng người (Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào!/ Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn). Chắc hẳn đồng bào và chiến sĩ ta rất phấn khởi đón nhận bài thơ xuân đặc biệt này của Bác, bài thơ xuân đã lay động hàng chục triệu tấm lòng nhân dân ta ở hai miền Nam-Bắc, một phần quan trọng là do sức mạnh nghệ thuật của nó. Bên cạnh đó, thơ chúc Tết của Bác còn đậm đà bản sắc dân tộc một cách tự nhiên như chính con người Bác vậy, được thể hiện ở cảm hứng xuân dân tộc, ở hình ảnh thơ dân tộc, ngôn ngữ thơ dân tộc, lối nói, cách diễn đạt dân tộc – tất cả đều rất gần với “dân gian” là biểu hiện dễ thấy nhất và sâu đậm nhất của “dân tộc”. Về miền Bắc, Bác nói “Bốn mùa hoa Duyên Hải, Đại Phong”; về miền Nam, Bác viết “Sức triệu người hơn sóng biển Đông”; câu thơ về đấu tranh thống nhất đất nước của Bác đậm chất dân gian cả về cách nói và ngôn ngữ: “Nam Bắc như cội với cành/ Anh em ruột thịt đấu tranh một lòng...”. Bác dùng hình

ảnh dân gian khi nói “Giặc Mĩ leo thang ngày thua nặng” thật cụ thể, dễ hiểu về thất bại thảm hại của không lực Hoa Kỳ khi Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại trên miền Bắc nước ta... Nhưng ấn tượng nhất là khi Bác sử dụng thật đúng lúc, đúng chỗ hai khẩu ngữ dân gian để lên án kẻ thù của dân tộc: “Đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào”, giúp nhân dân ta dễ dàng nhận ra ngay mục tiêu đánh từng kẻ thù Mĩ, ngụy.

Nhờ những yếu tố nghệ thuật nói trên, cùng với tấm lòng của lãnh tụ và tâm thức được đón nghe thơ Bác vào phút giao thừa của nhân dân ta, những nội dung lớn lao của thơ chúc Tết Hồ Chí Minh đã đi vào lòng người, biến thành niềm tin và sức mạnh chiến thắng.

### 5. Âm vang thơ xuân của Bác Hồ còn vọng mãi

Mang cảm hứng xuân truyền thống, thơ chúc Tết của Bác có “cờ hồng”, “bài ca”, “hoa nở”, “xuân xanh”, “tuổi trẻ”... và đặc biệt từ “xuân” được vang lên nhiều lần - 23 từ “xuân” trong 19 bài thơ chúc Tết - tạo nên cảm giác âm áp, tươi trẻ, tạo nên sắc xuân và sức xuân trong thơ Bác: “Xuân này kháng chiến đã năm xuân/ Nhiều xuân kháng chiến càng gần thành công” (*Thơ chúc Tết Tân Mão, 1951*), “Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua” (*Mừng xuân 1968*), “Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn” (*Mừng xuân 1969*).

Đậm đà truyền thống mà lại mang hơi thở thời đại thì đó mới là thơ xuân của Bác, người chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam lúc nào cũng ung dung, chủ động cầm chắc chiến thắng trong tay. Đó là nét đặc sắc làm nên cảm hứng xuân truyền thống-thời đại trong thơ chúc Tết của Bác Hồ. Vì thế, bài ca xuân thành bài ca chiến thắng: “Tin

mừng thắng trận nở như hoa" (*Mừng xuân 1967*), lời chúc Tết thành tiếng lệnh truyền đánh giặc: "Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta" (*Mừng xuân 1968*), và "xuân xanh", "tuổi trẻ" đã mang nội dung thời đại sâu sắc:

"Mừng Nhà nước ta mười lăm

xuân xanh!

Mừng Đảng chúng ta ba mươi tuổi trẻ!"

(*Thơ mừng năm mới, 1960*).

Mang sắc xuân truyền thống của dân tộc nhưng thơ xuân Bác Hồ đã vươn lên tầm cao của sức xuân thời đại, và những vần thơ chúc Tết hàng năm của Bác đã thành những vần thơ chỉ đường, dẫn đường cho dân tộc đi lên, cho cách mạng thắng lợi. Đó là "những vần thơ xuân đánh giặc" như lời ca ngợi của cụ Bùi Bằng Đoàn khi họa lại thơ Bác năm 1948:

Tri công quốc sự vô dư hạ,

Thao bút nhưng thành thoái lỗ thì".

(Biết Người việc nước không hề rảnh,

Vung bút thành thơ đuổi giặc thù).

Mười chín bài thơ xuân của Bác như những dấu son trên hành trình của Tổ quốc đi đến tương lai, như những nốt nhạc trầm hùng ngân vang sâu lắng trong giai điệu mùa xuân đất nước của thời đại mới. Đất nước hiện lên hào hùng, đẹp tươi, rạng rỡ qua những vần thơ xuân của Bác. Và trong bản giao hưởng mùa xuân đó có sự hài hòa, cộng hưởng tuyệt đẹp giữa ý Bác và lòng dân: "thơ Bác là lời chỉ đường, dẫn đường cho dân tộc đi lên, và sức mạnh của nhân dân đã biến ý Bác thành hiện thực lịch sử vẻ vang của đất nước trong thời đại cách mạng vô sản". Tố Hữu viết: "Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta/ Ta bỗng lớn ở bên Người một chút" (*Sáng tháng Năm*). Xuân Diệu nói đó là "điện lực Hồ Chí Minh", là sức cảm hóa kỳ diệu của Bác đối với nhân

dân ta. Thơ xuân Bác Hồ cũng có tác dụng to lớn như con người của Bác: đó là tác dụng động viên, giục giã, truyền niềm tin tất thắng đến cho mọi người để biến thành sức mạnh trong lòng quần chúng cách mạng. Cứ thế, "Người nhạc trưởng vĩ đại Hồ Chí Minh" cất lên tiếng thơ xuân đầu tiên thì cả "Đoàn giao hưởng dân tộc" lại hòa theo để thành khúc ca xuân của thời đại. Và đó chính là âm vang sâu lắng, thiết tha của thơ xuân Bác Hồ còn vọng mãi đến tận hôm nay và mai sau: âm vang của một lý tưởng cách mạng đẹp đẽ, một đường lối cách mạng đúng đắn; âm vang của một hào khí anh hùng, một sức mạnh nhân dân vô địch; âm vang của những chiến công rực rỡ, của một niềm tin tất thắng; và cuối cùng là âm vang của một tấm lòng yêu nước thương dân đến da diết... Những vần thơ xuân của Bác là những vần thơ thép nhưng cũng là những vần thơ tình. Trong âm vang của những vần thơ xuân Bác Hồ, ta vững bước đi vào thập kỷ thứ ba của thế kỷ mới, được mở đầu bằng Đại hội lần thứ XIII của Đảng, bởi bên ta, lúc nào cũng có Bác, bởi "Bác sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta", như thơ xuân Bác Hồ, từ lâu, đã nằm sâu trong trái tim của mọi người dân nhớ thương và biết ơn Bác<sup>2</sup> ■

#### Chú thích:

<sup>1</sup> Hai tiếng "đồng bào" đã được Bác nói trong hai thời điểm lịch sử đáng ghi nhớ trước đó: năm 1920, ở Pháp, khi Người đọc *Luận cương của Lenin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa*; và ngày 2.9.1945, khi đang đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, Người dừng lại và hỏi hàng vạn người trên quảng trường Ba Đình: "Tôi nói đồng bào nghe rõ không?".

<sup>2</sup> Thơ xuân Hồ Chí Minh trong bài viết này đều trích từ cuốn *Thơ Hồ Chí Minh*, NXB Văn học, 1975.